

**BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ  
VÀ MÔI TRƯỜNG**

**QUYẾT ĐỊNH số 1649/2000/QĐ-BKHCNMT  
ngày 12/9/2000 về việc ban hành  
Quy định xét duyệt, quyết định  
xuất cảnh, nhập cảnh đối với cán  
bộ, công chức, nhân viên của Bộ  
Khoa học, Công nghệ và Môi trường.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ  
VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 05/2000/NĐ-CP ngày 03/3/2000 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2000/TT-BCA(A18) ngày 07/6/2000 của Bộ Công an về hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước theo Nghị định số 05/2000/NĐ-CP;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức và Cán bộ khoa học,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xét duyệt, quyết định xuất cảnh, nhập cảnh đối với cán bộ, công chức, nhân viên của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế những quy định về xuất cảnh, nhập cảnh đối với cán bộ, công chức, nhân viên của Bộ tại Văn bản số

1674/TCCBKH ngày 02/10/1995 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

**Điều 3.** Các thành viên trong Ban Lãnh đạo Bộ, lãnh đạo các đơn vị và toàn thể cán bộ, công chức, nhân viên thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng  
Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

**CHU TUẤN NHẠ**

**QUY ĐỊNH xét duyệt, quyết định xuất  
cảnh, nhập cảnh đối với cán bộ,  
công chức, nhân viên của Bộ Khoa  
học, Công nghệ và Môi trường**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 1649/2000/QĐ-BKHCNMT ngày 12/9/2000 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường).*

**I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC PHÂN CẤP QUẢN LÝ  
XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH**

Đối tượng được Bộ trưởng xem xét, ủy quyền phân cấp xét duyệt, quyết định xuất cảnh, nhập cảnh:

1. Là đơn vị hành chính sự nghiệp thường xuyên có quan hệ quốc tế và bảo đảm các điều kiện:

- Đơn vị đã được Bộ phân cấp quản lý cán bộ,
- Đơn vị có phòng, ban hoặc có cán bộ chuyên trách làm công tác tổ chức cán bộ, công tác quan hệ quốc tế.

2. Các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ.

Danh mục các đơn vị được phân cấp quản lý xuất cảnh, nhập cảnh được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định ban hành Quy định này.

## II. CẤP XÉT DUYỆT VÀ QUYẾT ĐỊNH

### 1. Bộ trưởng quyết định xuất cảnh đối với:

- Thứ trưởng;
- Các đối tượng do Bộ quyết định bổ nhiệm của các đơn vị được phân cấp xuất cảnh;
- Các cán bộ, công chức, nhân viên của các đơn vị chưa được phân cấp;
- Các cán bộ từ cấp phòng trở lên và kế toán trưởng của các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ.

**2. Đối với cán bộ, công chức, nhân viên của Bộ ra nước ngoài nhằm thực hiện các kế hoạch, thỏa thuận hoặc hợp đồng ký kết với nước ngoài mà Bộ đã cho phép ký hoặc đã phê duyệt:**

- Thủ trưởng các đơn vị được phân cấp xét duyệt và quyết định xuất cảnh cho cán bộ, công chức, nhân viên của đơn vị không thuộc các chức danh đã nêu ở Mục II.1.

- Những trường hợp đột xuất ngoài kế hoạch chưa được Bộ cho phép hoặc phê duyệt phải được sự đồng ý của lãnh đạo Bộ, có tham khảo ý kiến của Vụ Tổ chức và Cán bộ khoa học trước khi thủ trưởng đơn vị xem xét, quyết định xuất cảnh.

## III. TRÁCH NHIỆM

### 1. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm:

Thực hiện các quy định tại Nghị định số 05/2000/NĐ-CP ngày 03/3/2000 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Thông tư số 09/2000/TT-BCA(A18) ngày 07/6/2000 của Bộ Công an về hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông, Công văn số 674/LS-XNC ngày 24/3/2000 của Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao về việc bỏ quy

định xuất trình Quyết định cử đi nước ngoài khi xuất cảnh và những quy định dưới đây:

a) Hàng năm xây dựng trình lãnh đạo Bộ phê duyệt kế hoạch xuất cảnh, nhập cảnh, kịp thời báo cáo lãnh đạo Bộ những trường hợp đột xuất.

b) Xem xét về nhân sự, chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, hiệu quả công việc, thời gian vv... đối với cán bộ, công chức, nhân viên của đơn vị đi nước ngoài.

c) Các đơn vị được phân cấp, sau khi ban hành quyết định xuất cảnh, phải gửi về Vụ Tổ chức và Cán bộ khoa học một bản để theo dõi, tổng hợp và có trách nhiệm thu giữ, bảo quản hộ chiếu của những người do đơn vị quyết định xuất cảnh theo phân cấp và đôn đốc những người mà Bộ ra Quyết định nộp hộ chiếu cho Vụ Tổ chức và Cán bộ khoa học ngay sau khi họ về nước.

d) Báo cáo về Bộ (qua Vụ Tổ chức và Cán bộ khoa học) trường hợp cán bộ, công chức, nhân viên đi quá hạn hoặc phát hiện có vấn đề gì đặc biệt để phối hợp xử lý và trình lãnh đạo Bộ quyết định.

e) Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo lãnh đạo Bộ tình hình thực hiện việc xuất cảnh, nhập cảnh của đơn vị.

### 2. Vụ Tổ chức và Cán bộ khoa học có trách nhiệm:

a) Căn cứ vào đề nghị cụ thể của các đơn vị, xem xét, tổng hợp trình lãnh đạo Bộ kế hoạch xuất cảnh hàng năm về đào tạo, khảo sát, hội nghị, hội thảo, tham gia các cuộc họp và thẩm định để đảm bảo tiêu chuẩn về nhân sự, chuyên môn, ngoại ngữ... đối với từng trường hợp cụ thể do các đơn vị trình lên.

b) Kiểm tra việc thực hiện quản lý xuất cảnh ở các đơn vị được phân cấp, kiến nghị lãnh đạo Bộ biện pháp xử lý những vi phạm, kể cả việc hủy bỏ quyết định xuất cảnh của các đơn vị khi cần thiết.

c) Kiến nghị lãnh đạo Bộ các biện pháp liên

quan đến công tác xuất cảnh, nhằm quản lý tốt công tác này.

d) Thu giữ và bảo quản hộ chiếu của những đối tượng mà Bộ ra quyết định xuất cảnh ngay sau khi họ về nước.

e) Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ tình hình thực hiện công tác xuất cảnh của Bộ.

f) Đối với việc xuất cảnh, Vụ Tổ chức và Cán bộ khoa học trình lãnh đạo Bộ để có văn bản quyết định trong thời hạn 5 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trừ trường hợp đặc biệt.

### 3. Vụ Quan hệ quốc tế có trách nhiệm:

a) Căn cứ vào đề nghị cụ thể của các đơn vị, xem xét, tổng hợp trình lãnh đạo Bộ kế hoạch xuất cảnh hàng năm trong khuôn khổ thực hiện các cam kết đã thỏa thuận trong các Hiệp định, Nghị định thư,...

b) Chủ trì phối hợp với Vụ Tổ chức và Cán bộ khoa học hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện quản lý nhập cảnh.

c) Kiến nghị lãnh đạo Bộ các biện pháp liên quan đến công tác nhập cảnh nhằm quản lý tốt công tác này.

d) Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ tình hình thực hiện công tác nhập cảnh của Bộ.

### 4. Đối với cán bộ, công chức, nhân viên của Bộ:

Sau mỗi lần xuất cảnh, cán bộ, công chức, nhân viên của Bộ có trách nhiệm nộp lại hộ chiếu, báo cáo thủ trưởng đơn vị và lãnh đạo Bộ về kết quả mà bản thân thu nhận được và kiến nghị.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Vụ Tổ chức và Cán bộ khoa học, Vụ Quan hệ quốc tế có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc

thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề vướng mắc đề nghị tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ (qua Vụ Tổ chức và Cán bộ khoa học, Vụ Quan hệ quốc tế) để xem xét và giải quyết./.

Bộ trưởng  
Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

## CHU TUẤN NHẠ

### Phụ lục

### NHỮNG ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÂN CẤP QUẢN LÝ XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH

(ban hành kèm theo Quyết định số 1649/2000/QĐ-BKHCNMT ngày 12/9/2000).

Bộ phân cấp quyết định xuất cảnh, nhập cảnh cho các đơn vị sau đây:

1. Cục Sở hữu công nghiệp;
2. Viện Nghiên cứu Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ;
3. Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng;
4. Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam;
5. Viện Nghiên cứu ứng dụng công nghệ;
6. Trung tâm Thông tin tư liệu khoa học và công nghệ Quốc gia;
7. Nhà Xuất bản Khoa học và kỹ thuật;
8. Công ty Phát triển đầu tư công nghệ (FPT);
9. Công ty Xuất nhập khẩu công nghệ mới (Nacnimex);
10. Công ty Sở hữu công nghiệp (Investip);
11. Công ty Xuất nhập khẩu kỹ thuật (Technimex);

12. Công ty Công nghệ điện tử cơ khí và môi trường (EMECO);

13. Công ty ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (MITEC).

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN  
NÔNG THÔN**

**QUYẾT ĐỊNH số 94/2000/BNN-KL  
ngày 24/8/2000 về việc ban hành  
Quy chế Quản lý, sử dụng vũ khí  
quân dụng và công cụ hỗ trợ trong  
lực lượng Kiểm lâm.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 39/CP ngày 18/5/1994 của Chính phủ quy định hệ thống tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm;*

*Căn cứ Nghị định số 94/HĐBT ngày 02/7/1984 của Hội đồng Bộ trưởng quy định bổ sung các Nghị định của Hội đồng Chính phủ về quản lý vũ khí quân dụng và vũ khí thể thao quốc phòng, tàng trữ, sử dụng vật liệu nổ;*

*Căn cứ Nghị định số 47/CP ngày 12/8/1996 của Chính phủ ban hành kèm theo Quy chế Quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 04/1999/QĐ-BNN-KL ngày 06/1/1999 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt phương án trang bị vũ khí quân dụng cho lực lượng Kiểm lâm;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm lâm,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng và công cụ hỗ trợ lực lượng Kiểm lâm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kiểm lâm, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Vườn quốc gia chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và  
Phát triển nông thôn  
*Thứ trưởng*

**NGUYỄN VĂN ĐĂNG**

**QUY CHẾ Quản lý sử dụng vũ khí quân  
dụng và công cụ hỗ trợ trong lực  
lượng Kiểm lâm**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 94/2000/BNN-KL ngày 24/8/2000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ là những phương tiện đặc biệt được trang bị cho lực lượng Kiểm lâm quản lý, sử dụng trong khi thi hành công vụ nhằm mục đích để bảo vệ tài nguyên rừng của Quốc gia.

**Điều 2.** Vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ trang bị cho lực lượng Kiểm lâm bao gồm:

1. Vũ khí quân dụng gồm: súng AK báng gập và súng ngắn K59 (ký hiệu KL ghi đằng trước mã số súng);